

TỪ VỰNG TIẾNG ANH LỚP 5 THEO TỪNG UNIT**UNIT 5: WHERE WILL YOU BE THIS WEEKEND?**

Tiếng Anh	Phân loại/ Phiên âm	Tiếng Việt
1. mountain	(n) /maʊntɪn/	ngọn núi
2. picnic	(n) /pɪknɪk/	chuyến dã ngoại
3. countryside	(n) /kʌntrɪsaɪd/	vùng quê
4. beach	(n) /bi:tʃ/	bãi biển
5. sea	(n) /si:/	biển
6. England	(n) /ɪŋɡlɪʃ/	nước Anh
7. visit	(v) /vɪzɪt/	thăm quan
8. swim	(v) /swɪm/	bơi
9. explore	(v) /ɪks'plɔ:/	khám phá
10. cave	(n) /keɪv/	hang động
11. island	(n) /aɪlənd/	hòn đảo
12. bay	(n) /beɪ/	vịnh
13. park	(n) /pɑ:k/	công viên
14. sandcastle	(n) /sænd'kæstl/	lâu đài cát
15. tomorrow	/tə'mɔrou/	ngày mai
16. weekend	/wi:kend/	ngày cuối tuần
17. next	/nekst/	kế tiếp

18. seafood	(n) /si:fud/	hải sản
19. sand	(n) /sænd/	cát
20. sunbathe	(v) /sʌn'beið/	tắm nắng
21. build	(v) /bilt/	xây dựng
22. activity	(v) /æk'tiviti/	hoạt động
23. interview	(v) /intəvju:/	phỏng vấn
24. great	(adj) /greit/	tuyệt vời
25. around	/ə'raʊnd/	vòng quanh
26. at school	/ət sku:l/	ở trường
27. at home	/ət həʊm/	ở nhà
28. by the sea	/baɪ tə si:/	trên bãi biển

Mời các bạn tham khảo thêm các tài liệu học tập khác tại:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-5>